TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/HNGĐ – ST Ngày 13 - 02 - 2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Trúc Quỳnh– Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1982; đăng ký thường trú: Số 135 C H, phường H N, quận L C, thành phố H P; và hiện ở: Số 143 Đ Đ, phường Đ H, quận L C, thành phố H P.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1980; đăng ký thường trú: Xóm C L, xã Đồng M, huyện V B, thành phố H P; chỗ ở hiện nay: Số 143 Đ Đ, phường Đ H, quận L C, thành phố H P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của nguyên đơn, xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình trong quá trình giải quyết vụ án đều thể hiện các nội dung thống nhất như sau:

Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Bùi Văn Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AB, quận L C, thành phố Hải Phòng ngày 23/6/2006. Sau hai

năm chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác và không có trách nhiệm với gia đình. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được. Anh chị đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết chị ly hôn anh Q.

Về con chung:

Chi Hà và anh Q có hai con chung là Bùi Gia B sinh ngày 20 tháng 5 năm 2007 và Bùi Nguyễn Bảo A sinh ngày 09 tháng 01 năm 2011. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, hai con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H đề nghị tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu, anh Q không có ý kiến gì.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến anh Q. Anh Q đã nhận và biết được yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh nhưng anh không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập cũng như không có ý kiến gì về sự vắng mặt và yêu cầu chị H ly hôn đối với anh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; anh Q không có ý kiến gì về nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với con chung, các con chung đều có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung nên đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi; các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung nên không đề nghị. Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử đến anh Bùi Văn Q, anh Q đã nhận và biết được nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến về sự vắng mặt của mình. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác. Yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo xác nhận của chính quyền địa phương phường ĐH , LC, Hải Phòng thì hiện anh Bùi Văn Q và chị Nguyễn Thị Hải H có đăng ký cư trú tại số nhà 143 Đ, ĐH, quận L C, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Bùi Văn Q kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng ngày 23 tháng 6 năm 2006. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải H và anh Bùi Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp (Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014).

Theo lời khai của chị H và xác minh tại gia đình, chính quyền địa phương thể hiện: Trong quá trình chung sống, chị H và anh Q đã có mâu thuẫn nhiều năm không giải quyết được. Chị H khẳng định không còn tình cảm với anh Q và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Q đã nhận và biết được chị H có yêu cầu ly hôn anh nhưng anh cũng không đến Tòa để trình bày quan điểm cũng như không có lý do về sự vắng mặt tại Tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định: Chị H sống chung với anh Q không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H có yêu cầu ly hôn anh Q là có căn cứ nên cần chấp nhận

[5] Về con chung:

Chị H và anh Q có 02 con chung là Bùi Gia B sinh ngày 20 tháng 5 năm 2007 và Bùi Nguyễn Bảo A sinh ngày 09 tháng 01 năm 2011. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, nguyện vọng của các con muốn được mẹ nuôi dưỡng, anh Q không có ý kiến gì về nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với các con chung nên Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (chị H đề nghị tự thỏa thuận) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Chị Nguyễn Thị Hải H ly hôn anh Bùi Văn Q.

Về con chung:

Giao cả hai con chung là Bùi Gia B sinh ngày 20 tháng 5 năm 2007 và Bùi Nguyễn Bảo A sinh ngày 09 tháng 01 năm 2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0004717 ngày 04 tháng 10 năm 2017.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường AB, Lê Chân, HP (ĐKKH năm 2006);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng (ĐKKH năm 2013);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND xã Trung Hà, Thủy Nguyên, Hải Phòng (ĐKKH năm 2006);
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình